

PHỤ LỤC II
MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo quy trình thực hiện công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN và báo cáo UBCKNN)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty cổ phần Công Trình Giao Thông Công Chánh

Trụ sở chính: 14-16 Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 38 414 872

Fax: 08 38 414 824

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Bá Phước

Địa chỉ: 19C5 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 08 38 414 872

Fax: 08 38 414 824

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công chánh kính gửi đến UBCK Nhà nước thông tin Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Thông tin này được công bố công bố trên trang thông tin điện tử vào ngày 24/03/2017 tại đường dẫn: www.gtccsg.com (vào mục Quan hệ cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 24 tháng 03 năm 2016

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Bá Phước

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Võ Trung Chính	Chủ tịch	05/10/2015	
Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên	05/10/2015	
Ông Lê Huy Hùng	Thành viên	05/10/2015	
Ông Phan Minh Lộc	Thành viên	05/10/2015	
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Thành viên	05/10/2015	
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Thành viên	05/10/2015	
Ông Phạm Bá Phước	Thành viên	05/10/2015	
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Lê Trọng Thành	Trưởng ban	05/10/2015	
Bà Đặng Thị Ngọc Hương	Thành viên	05/10/2015	
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí	Thành viên	05/10/2015	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Phạm Bá Phước	Tổng Giám đốc	05/10/2015	
Ông Phan Minh Lộc	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	21/7/2016
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Phạm Bá Phước, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính ;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Bá Phước – Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh, được lập ngày 16 tháng 03 năm 2017, từ trang 6 đến trang 37 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như việc đánh giá tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

- 1) Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty, việc đối chiếu và xác nhận công nợ phải thu và phải trả cần có một khoảng thời gian. Vì vậy đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này Công ty vẫn chưa nhận lại được đầy đủ các biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ của các khoản phải thu và phải trả tại thời điểm 31/12/2016 với số tiền lần lượt là 201.757.967.964 VND và 64.060.835.156 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán khác, Chúng tôi cũng không thể xác nhận tính hiện hữu của các khoản nợ này.

- 2) Như trình bày tại thuyết minh số V.6, tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán với số tiền là 10.589.473.067 VND theo hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam. Nếu thực hiện trích lập dự phòng đúng theo qui định thì trên Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 chỉ tiêu phải thu ngắn hạn sẽ giảm 10.589.473.067 VND, chỉ tiêu chi phí quản lý tăng và chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh số V.5, Công ty phối hợp với xí nghiệp nhận khoán theo dõi giá trị công trình xây dựng dở dang và các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Các khoản này đang được các xí nghiệp nhận khoán theo dõi và tập hợp hồ sơ quyết toán chi phí, trình công ty phê duyệt. Bằng các thủ tục kiểm toán Chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của vấn đề này tới việc trình bày công cụ tài chính trên Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THỊ THƯ HƯƠNG - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B01a-DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2016
(Trình bày lại)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		869.933.825.939	623.632.164.060
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	239.627.749.041	50.074.854.664
1. Tiền	111		10.374.749.041	20.029.951.886
2. Các khoản tương đương tiền	112		229.253.000.000	30.044.902.778
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	2.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	2.000.000.000	2.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		626.450.234.163	566.844.054.691
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	253.900.638.724	204.282.007.744
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	734.697.696	510.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	387.847.210.557	362.052.046.947
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(16.032.312.814)	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.855.842.735	-
Hàng tồn kho	141	V.7	1.855.842.735	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	4.713.254.705
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	4.645.190.034
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	68.064.671
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		75.583.599.497	225.472.147.090
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		205.000.000	230.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	205.000.000	230.000.000
II. Tài sản cố định	220		74.516.634.018	185.207.402.320
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	6.339.722.932	8.329.354.815
Nguyên giá	222		20.104.561.565	20.230.135.942
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.764.838.633)	(11.900.781.127)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	68.176.911.086	176.878.047.505
Nguyên giá	228		71.765.933.800	178.875.725.391
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.589.022.714)	(1.997.677.886)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		372.436.363	39.599.189.758
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	372.436.363	39.599.189.758
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		489.529.116	435.555.012
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	489.529.116	435.555.012
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		945.517.425.436	849.104.311.150

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	01/01/2016 (Trình bày lại)	
			31/12/2016	
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		659.174.411.447	577.593.532.410
I. Nợ ngắn hạn	310		619.188.198.735	538.307.806.751
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	3.031.867.860	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	84.723.490.060	59.034.192.323
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	11.249.153.369	2.341.441.709
4. Phải trả người lao động	314		-	6.240.849.430
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	350.294.989.302	324.041.699.729
6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	V.16	-	4.760.873.272
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	109.268.606.300	98.702.509.689
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	51.957.931.871	29.779.155.496
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	8.662.159.973	13.407.085.103
II. Nợ dài hạn	330		39.986.212.712	39.285.725.659
Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	39.986.212.712	39.285.725.659
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		286.343.013.989	271.510.778.740
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	286.343.013.989	271.510.778.740
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		268.750.000.000	268.750.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		268.750.000.000	268.750.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.089.840.110	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.503.173.879	2.760.778.740
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>		1.048.237.235	1.712.541.505
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này</i>	<i>421b</i>		13.454.936.644	1.048.237.235
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		945.517.425.436	849.104.311.150

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2017



Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng

Phạm Thiên Trinh
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016**MÃU B02a-DN**
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm trước	
			Năm nay	(Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	601.850.339.452	601.323.120.209
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	3.912.304.984	3.845.496.208
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		597.938.034.468	597.477.624.001
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	577.604.737.158	581.834.859.901
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.333.297.310	15.642.764.100
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.306.603.533	5.011.100.436
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	274.638.828	4.272.712.851
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		274.638.828	4.272.712.851
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	45.255.101.913	19.516.369.400
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(21.889.839.898)	(3.135.217.715)
11. Thu nhập khác	31		47.683.231.428	8.051.912.099
12. Chi phí khác	32		3.464.481.234	1.075.847.269
13. Lợi nhuận khác	40	VI.6	44.218.750.194	6.976.064.830
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.328.910.296	3.840.847.115
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	8.873.973.652	1.080.068.375
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.454.936.644	2.760.778.740
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	501	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8b	501	-



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng

Phạm Thiên Trinh
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

MẪU B03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.328.910.296	3.840.847.115
2. Điều chỉnh cho các khoản			-	-
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.770.502.617	2.342.626.205
- Các khoản dự phòng	03		16.032.312.814	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(47.676.471.792)	(5.011.100.436)
- Chi phí lãi vay	06		274.638.828	4.272.712.851
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.270.107.237)	5.445.085.735
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(70.353.263.649)	815.719.024
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.855.842.735)	477.059.890
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		251.047.889.454	(4.020.650.876)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(53.974.104)	36.720.884
- Tiền lãi vay đã trả	14		(52.905.614)	(3.192.032.625)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.769.119.632)	(1.937.547.669)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		4.800.000	13.418.498
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.210.424.603)	(6.075.200.986)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		160.487.051.880	(8.437.428.125)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.112.713.060)	(135.051.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		6.315.721.591	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.684.057.591	2.455.974.702
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		7.887.066.122	2.320.922.884
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	8.082.616
2. Tiền thu từ đi vay	33		125.082.617.141	110.729.078.576
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(102.903.840.766)	(128.141.440.331)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		21.178.776.375	(17.404.279.139)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		189.552.894.377	(23.520.784.380)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		50.074.854.664	73.595.639.044
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	239.627.749.041	50.074.854.664

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng

Phạm Thiên Trinh
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B09a-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập theo quyết định số 41/QĐ-UB ngày 26/01/1993 của UBND thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000267 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 10/02/2003.

Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ ngày 01/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2010.

Ngày 22/10/2015, Công ty chuyển đổi loại hình Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần, chính thức hoạt động kể từ ngày 01/11/2015, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 1 ngày 22 tháng 10 năm 2015.

Công ty đã đăng ký là công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được chấp thuận vào ngày 07/03/2016.

- **Vốn điều lệ** : 268.750.000.000 VND
 - Số cổ phần : 26.875.000 cổ phần
 - Mệnh giá : 10.000 VND/ cổ phần

- **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-08) 3 8414872
- Fax : (84-08) 3 8414824
- Mã số thuế : 0300475734

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây dựng, sửa chữa lớn các công trình giao thông; Thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước; Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (kể cả nhũ tương nhựa đường, bê tông nhựa nóng), cầu kiện bê tông đúc sẵn; Sản xuất các loại ống bê tông dự ứng lực, ống bê tông thông thường dùng cho cấp nước và thoát nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian trên 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính

Hoạt động kinh doanh trong năm diễn ra bình thường, không có gì ảnh hưởng lớn đến Báo cáo tài chính.

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 197 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 226 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính năm 2016 thuộc kỳ kế toán thứ 2 của Công ty kể từ ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải thu về cho vay, phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thì hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu tiền thi công xây dựng các công trình, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	04
Máy móc thiết bị	04 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 07
Thiết bị văn phòng	04 – 12

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất, phần mềm kế toán, phần mềm máy tính.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Công ty có 1 quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất và lô đất có thời gian sử dụng lâu dài.

Phần mềm máy tính, phần mềm kế toán

Giá trị phần mềm máy tính, phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính, phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí lãi vay (nếu có)... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính.

10. Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm;
- Giá trị lợi thế kinh doanh (hình thành từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước).

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người ủy thác.
- Chi phí phải trả là các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, Công ty tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả tiền phạt, bồi thường, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày Báo cáo tài chính.

Chi phí bảo hành sản phẩm, công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành được lập cho từng loại sản phẩm, công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 5% trên doanh thu các sản phẩm và công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

13. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

14. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

15. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo 2 trường hợp:

- (a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- (b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Phần công việc đã hoàn thành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm giảm giá hàng bán.

Các khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

17. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dựng công trình mà các xí nghiệp nhận khoản được ghi tăng khoản giá vốn quyết toán nội bộ của các xí nghiệp chứ không thể hiện trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

21. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Tiền mặt	6.762.263	66.282.222
Tiền gửi ngân hàng	10.367.986.778	19.963.669.664
Tương đương tiền (*)	229.253.000.000	30.044.902.778
Cộng	<u>239.627.749.041</u>	<u>50.074.854.664</u>

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh khoản tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,3% - 6,00%/ năm ,

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp hợp đồng tiền gửi tiết kiệm trị giá 5.000.000.000 VND để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- CN TP HCM.

2. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000

(*) Đây là khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- CN TP HCM với lãi suất 6% /năm.

Như trình bày tại Thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp hợp đồng tiền gửi tiết kiệm trị giá 2.000.000.000 VND để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN TP HCM.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2016	01/01/2016
Công ty Xi măng Hà Tiên 1	13.521.557.300	7.336.069.731
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	40.396.577.047	16.328.621.793
Ban QLDA ĐTXD huyện Bình Chánh	12.083.484.542	18.043.643.984
Ban QLDA ĐTXD Khu vực Quận 8	10.813.888.000	12.683.510.000
Sở Khoa Học và Công Nghệ Tỉnh Đồng Nai	29.286.255.922	-
Công ty TNHH Minh Thông	8.185.685.322	8.185.685.322
Các khách hàng khác	139.613.190.591	141.704.476.914
Cộng	253.900.638.724	204.282.007.744

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Công ty CP Cấp nước Gia Định	154.369.024	154.369.024
Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	9.958.810	9.958.810
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	40.396.577.047	16.328.621.793
Công ty TNHH Minh Thông	8.185.685.322	8.185.685.322
Cộng	48.746.590.203	24.678.634.949

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty CP Tổng Công ty Vĩnh Phú	616.000.000	-
Công ty CP TV-XD Quang Anh	-	495.000.000
Các nhà cung cấp khác	118.697.696	15.000.000
Cộng	734.697.696	510.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

5. Phải thu khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	387.847.210.557	11.020.761.049	362.052.046.947	-
Phải thu về cổ phần hoá	-	-	95.750.000	-
Tạm ứng (*)	255.174.105.364	-	240.513.759.213	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	695.851.779	-	4.849.904.027	-
Phải thu xí nghiệp nhận khoán (**)	131.517.238.144	11.020.761.049	111.303.713.484	-
Dư nợ phải trả khác(**)	460.015.270	-	5.288.920.223	-
b) Phải thu dài hạn khác	205.000.000	-	230.000.000	-
Ký cược, ký quỹ dài hạn	205.000.000	-	230.000.000	-
Cộng	388.052.210.557	11.020.761.049	362.282.046.947	-

(*) Công ty phối hợp với xí nghiệp nhận khoán theo dõi giá trị công trình xây dựng dở dang và các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Các khoản này đang được các xí nghiệp nhận khoán theo dõi và tập hợp hồ sơ quyết toán chi phí, trình công ty phê duyệt.

(**) Khoản phải thu vay và tiền hỗ trợ thanh toán cho nhà cung cấp, lãi vay thanh toán hộ và các khoản phải thu khác của các xí nghiệp nhận khoán để thực hiện công trình theo tiến độ hợp đồng.

6. Nợ xấu

	31/12/2016					
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	70.015.055.067	19.009.984.007	51.005.071.060	26.621.785.881	16.032.312.814	10.589.473.067
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	30.458.325.586	3.754.559.053	26.703.766.533	12.660.293.713	5.011.551.765	7.648.741.948
Công ty Quản lý Công trình giao thông Sài Gòn	125.509.243	-	125.509.243	125.509.243	-	125.509.243
Đào Thị Tân - Công ty Khôi Tân	634.293.000	-	634.293.000	634.293.000	634.293.000	-
Nguyễn Ngọc Sơn	690.182.930	-	690.182.930	690.182.930	690.182.930	-
Lê Thanh Bình	1.338.870.396	-	1.338.870.396	1.338.870.396	1.338.870.396	-
Lê Như Nguyễn	1.185.235.850	-	1.185.235.850	1.185.235.850	-	1.185.235.850
Nguyễn Ngọc Sơn	515.242.600	-	515.242.600	515.242.600	-	515.242.600
Công ty Hưng Việt	1.906.799.440	-	1.906.799.440	1.906.799.440	-	1.906.799.440
Công ty Kỹ Thuật Ngầm	1.513.446.840	-	1.513.446.840	1.513.446.840	-	1.513.446.840
Các khách hàng khác	22.548.745.287	3.754.559.053	18.794.186.234	4.750.713.414	2.348.205.439	2.402.507.975
Phải thu khác	39.556.729.481	15.255.424.954	24.301.304.527	13.961.492.168	11.020.761.049	2.940.731.119
Nguyễn Ngọc Sơn	1.561.851.229	200.176.634	1.361.674.595	1.361.674.595	1.361.674.595	-
Nguyễn Long Thành	3.339.494.527	-	3.339.494.527	3.339.494.527	3.339.494.527	-
Nguyễn Hoàng Nam	3.441.158.954	2.687.594.772	753.564.182	753.564.182	753.564.182	-
Nguyễn Thanh Túc	2.869.231.265	801.075.184	2.068.156.081	2.068.156.081	2.068.156.081	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

	31/12/2016					
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Nguyễn Thành Nam	1.997.898.942	1.450.972.619	546.926.323	1.051.851.168	546.926.323	504.924.845
Huỳnh Đông Trường	11.675.887.516	7.207.299.502	4.468.588.014	4.468.588.014	2.462.083.782	2.006.504.232
Trần Phong Vinh	460.861.559	-	460.861.559	460.861.559	460.861.559	-
Nguyễn Long Thành (tạm ứng)	346.755.071	-	346.755.071	346.755.071	-	346.755.071
Các khách hàng khác	13.863.590.418	2.908.306.243	10.955.284.175	110.546.971	28.000.000	82.546.971
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-	-	-	-
Cộng	70.015.055.067	19.009.984.007	51.005.071.060	26.621.785.881	16.032.312.814	10.589.473.067

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng các khoản nợ xấu quá hạn thanh toán với số tiền 10.589.473.067 VND.

7. Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu chính	1.855.842.735	-	-	-
Cộng	1.855.842.735	-	-	-

8. Chi phí trả trước

	31/12/2016	01/01/2016
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-
b) Chi phí trả trước dài hạn	489.529.116	435.555.012
Công cụ dụng cụ	173.426.595	268.022.919
Chi phí sửa chữa	207.699.408	-
Giá trị lợi thế kinh doanh	108.403.113	167.532.093
Cộng	489.529.116	435.555.012

9. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2016	9.874.888.971	6.733.542.244	3.520.428.182	101.276.545	20.230.135.942
Tăng trong năm	-	314.174.043	-	-	314.174.043
Mua trong năm	-	314.174.043	-	-	314.174.043
Giảm trong năm	439.748.420	-	-	-	439.748.420
Thanh lý, nhượng bán	439.748.420	-	-	-	439.748.420
31/12/2016	9.435.140.551	7.047.716.287	3.520.428.182	101.276.545	20.104.561.565
Giá trị hao mòn lũy kế					

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
01/01/2016	4.482.379.729	5.211.700.126	2.126.050.913	80.650.359	11.900.781.127
Tăng trong năm	1.088.659.260	406.266.918	363.750.588	5.380.740	1.864.057.506
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>1.088.659.260</i>	<i>406.266.918</i>	<i>363.750.588</i>	<i>5.380.740</i>	<i>1.864.057.506</i>
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
31/12/2016	5.571.038.989	5.617.967.044	2.489.801.501	86.031.099	13.764.838.633
Giá trị còn lại					
01/01/2016	5.392.509.242	1.521.842.118	1.394.377.269	20.626.186	8.329.354.815
31/12/2016	3.864.101.562	1.429.749.243	1.030.626.681	15.245.446	6.339.722.932

- Như trình bày tại Thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp máy móc thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 tương ứng là 840.346.119 VND để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- CN TP HCM.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 43.830.271 VND.

10. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính/ kế toán	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2016	178.568.725.391	307.000.000	178.875.725.391
Tăng trong năm	-	105.930.000	105.930.000
<i>Mua trong năm</i>	<i>-</i>	<i>105.930.000</i>	<i>105.930.000</i>
Giảm trong năm	107.215.721.591	-	107.215.721.591
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	<i>107.215.721.591</i>	<i>-</i>	<i>107.215.721.591</i>
31/12/2016	71.353.003.800	412.930.000	71.765.933.800
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	1.835.892.940	161.784.946	1.997.677.886
Tăng trong năm	1.542.011.496	49.333.332	1.591.344.828
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>1.542.011.496</i>	<i>49.333.332</i>	<i>1.591.344.828</i>
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	3.377.904.436	211.118.278	3.589.022.714
Giá trị còn lại			
01/01/2016	176.732.832.451	145.215.054	176.878.047.505
31/12/2016	67.975.099.364	201.811.722	68.176.911.086

- Chi tiết nguyên giá TSCĐ vô hình

- Quyền sử dụng 1.296 m² đất tại 14 – 16 Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh để đầu tư cao ốc văn phòng làm việc (Giấy chứng nhận QSD đất số BA 284117 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 28/09/2010), trị giá 71.353.003.800 VND. Mục đích sử dụng đất: đất sản xuất kinh doanh. Thời gian sử dụng: đến hết ngày 16/06/2060. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Quyền sử dụng đất này đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn.

- Phần mềm kế toán, phần mềm máy tính trị giá 412.930.000 VND.

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: phần mềm trị giá 159.000.000 VND.

11. Tài sản dở dang dài hạn

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Xây dựng cơ bản dở dang	372.436.363	372.436.363	39.599.189.758	39.599.189.758
Dự án Cao ốc văn phòng 14-16 Phan Đăng Lưu , P.6, Q. Bình Thạnh	372.436.363	372.436.363	372.436.363	372.436.363
Dự án 360 Xa lộ Hà Nội	-	-	39.226.753.395	39.226.753.395
Cộng	372.436.363	372.436.363	39.599.189.758	39.599.189.758

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường	1.033.773.526	1.033.773.526	-	-
Công ty TNHH Vận tải Nhật Sang	830.654.354	830.654.354	-	-
Công ty TNHH MTV Vận tải Nguyễn Hoàng Kim	559.680.000	559.680.000	-	-
CN Nhựa đường Petrolimex Sài Gòn	402.055.710	402.055.710	-	-
Các nhà cung cấp khác	205.704.270	205.704.270	-	-
Cộng	3.031.867.860	3.031.867.860	-	-

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Ban QLDA ĐTXD huyện Bình Chánh	2.036.459.965	1.073.762.701
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	18.249.684.587	5.681.094.830
Sở Khoa Học và Công Nghệ Tỉnh Đồng Nai	5.773.507.922	13.950.441.000
Công Ty TNHH Minh Thông	35.790.801.763	-
Các khách hàng khác	22.873.035.823	38.328.893.792
Cộng	84.723.490.060	59.034.192.323

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Người mua trả tiền trước là bên liên quan		
Công ty CP Cấp nước Gia Định	102.077.078	102.077.078
CN Tổng Cty CN Sài Gòn TNHH MTV - Nhà máy Nước Tân Hiệp	-	123.179.501
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	18.249.684.587	5.681.094.830
Công Ty TNHH Minh Thông	35.790.801.763	-
Cộng	<u>54.142.563.428</u>	<u>5.906.351.409</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	<u>01/01/2016</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>31/12/2016</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ cung cấp dịch vụ trong nước	-	11.153.527.909	8.717.902.603	2.435.625.306
Thuế thu nhập doanh nghiệp	943.206.909	8.875.176.652	9.769.119.632	49.263.929
Thuế thu nhập cá nhân	(68.064.671)	143.992.134	-	75.927.463
Tiền thuê đất	1.398.234.800	13.866.755.298	6.576.653.427	8.688.336.671
Các loại thuế khác	-	24.027.344	24.027.344	-
Các khoản phải nộp khác		1.749.818	1.749.818	-
Cộng	<u>2.273.377.038</u>	<u>34.065.229.155</u>	<u>25.089.452.824</u>	<u>11.249.153.369</u>

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(68.064.671)	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>2.341.441.709</u>	<u>11.249.153.369</u>

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí phải trả cho nhà cung cấp	295.939.545	198.968.364
Phải trả lãi vay	162.720.754	69.465.164
Kinh phí hoạt động công tác Đảng	126.855.092	167.330.092
Trích trước giá vốn công trình (*)	349.709.473.911	323.605.936.109
Cộng	<u>350.294.989.302</u>	<u>324.041.699.729</u>

(*) Công ty đang căn cứ vào hợp đồng khoán với xí nghiệp thi công để trích trước vào giá vốn khoản chi phí chưa có quyết toán nội bộ (xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

16. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Công ty CP PT Đô Thị Sài Gòn Tây Bắc	-	4.760.873.272
- HTKT KCN Tân Phú Trung D2 (đoạn từ Km1+660 - Km1+900)	-	1.850.270.144
- HTKT KCN Tân Phú Trung N6 (từ Km0+449,35 - Km0+935 và Nút 62)	-	2.910.603.128
Cộng	-	4.760.873.272

17. Phải trả khác

a) Phải trả ngắn hạn khác	109.268.606.300	98.702.509.689
Dư Có TK 1388 ngắn hạn (*)	56.325.000	209.114.110
Dư Có TK 141 - Tạm ứng (*)	46.789.562.016	36.931.911.665
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	640.000.000	580.000.000
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	6.994.415
Phải trả phải nộp khác ngắn hạn	61.782.719.284	60.974.489.499
<i>Chi tiết: - Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV</i>	<i>1.182.221.719</i>	<i>2.020.219.797</i>
- Các xí nghiệp nhận khoán(*)	60.600.497.565	58.954.269.702
b) Phải trả dài hạn khác	39.986.212.712	39.285.725.659
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.535.449.887	834.962.834
Các khoản phải trả, phải nộp khác	38.450.762.825	38.450.762.825
<i>Chi tiết: - Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV</i>	<i>38.450.762.825</i>	<i>38.450.762.825</i>
Cộng	149.254.819.012	137.988.235.348

(*) Khoản phải trả xí nghiệp thi công nhận khoán về khoản tạm hoàn thu khoản chưa có quyết toán nội bộ và các khoản phải trả khác.(xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

Phải trả khác là bên liên quan

Phải trả ngắn hạn khác	1.020.219.797	2.020.219.797
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	1.182.221.719	2.020.219.797
Phải trả dài hạn khác	38.450.762.825	38.450.762.825
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	38.450.762.825	38.450.762.825
Cộng	39.470.982.622	40.470.982.622

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Trong năm				31/12/2016
	01/01/2016	Giá trị	Tăng	Giảm	
	Số có khả năng trả nợ				Số có khả năng trả nợ
NH TMCP Quân đội - CN Bắc Sài Gòn (i)	14.654.571.337	14.654.571.337	98.972.030.823	69.342.546.266	44.284.055.894
NH Đầu tư và phát triển TPHCM (ii)	4.927.112.269	4.927.112.269	16.587.842.235	13.841.078.527	7.673.875.977
NH TMCP An Bình - CN Sài Gòn	3.143.512.000	3.143.512.000	6.986.224.388	10.129.736.388	-
NH TMCP Sài Gòn- Hà Nội - CN Long An	7.053.959.890	7.053.959.890	2.536.519.695	9.590.479.585	-
Cộng	29.779.155.496	29.779.155.496	125.082.617.141	102.903.840.766	51.957.931.871

Chi tiết các khoản vay như sau:

(i) Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Bắc Sài Gòn

- Hợp đồng vay : Số Hợp đồng 23009.15.201.301709.TD ngày 18/11/2015
- + Hạn mức vay : 80.000.000.000 VND
- + Thời hạn cấp tín dụng : Đến 31/10/2016. Thời hạn của mỗi khoản tín dụng trong hạn mức không vượt quá 06 tháng
- + Lãi suất : Có định theo văn bản nhận nợ. Hiện tại là từ 6,1% đến 6,7%/năm.
- + Mục đích vay : Tài trợ vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công
- + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 14-16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh và toàn bộ khoản phải thu từ các hợp đồng thi công trình được Ngân hàng tài trợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

(ii) Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển TP HCM

- Hợp đồng vay	: Số Hợp đồng 01/2015/93213/HĐTD ngày 03/9/2015
+ Hạn mức vay	: 100.000.000.000 VND
+ Thời hạn cấp tín dụng	: 12 tháng
+ Lãi vay	: Theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Hiện tại là từ 6,951% đến 7,2%/năm.
+ Mục đích vay	: Bổ sung vốn lưu động/ bảo lãnh/ mở L/C
Tài sản đảm bảo	: Bảo đảm bằng trạm trộn bê tông nhựa nóng model DSAP-1300AS, hai hợp đồng tiền gửi tổng trị giá 7.000.000.000 VND

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2016	Điều chỉnh giảm	Sử dụng các quỹ trong năm	31/12/2016
Quỹ khen thưởng	9.726.215.532	(996.450.351)	(2.635.975.513)	6.093.789.668
Quỹ phúc lợi	3.613.798.882	(496.425.176)	(549.003.401)	2.568.370.305
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	67.070.689	(17.770.689)	(49.300.000)	-
Cộng	13.407.085.103	(1.510.646.216)	(3.234.278.914)	8.662.159.973

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ đầu tư Phát triển	Cộng
01/01/2016	268.750.000.000	2.760.778.740	-	271.510.778.740
Lãi trong năm	-	13.454.936.644	-	13.454.936.644
Phân phối lại quỹ				
Đầu tư phát triển (*)	-	(3.089.840.110)	3.089.840.110	-
Phân phối lại lợi nhuận cho CSH	-	(162.001.922)	-	(162.001.922)
Phân phối lại quỹ khen thưởng, PL (*)	-	1.539.300.527	-	1.539.300.527
31/12/2016	268.750.000.000	14.503.173.879	3.089.840.110	286.343.013.989

(*) Số liệu được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra Báo cáo tài chính (kỳ kiểm tra: từ ngày 01/10/2014 đến 31/10/2015) ngày 30/12/2016 của Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 1 ngày 22 tháng 10 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 268.750.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Công ty CP Đầu Tư XDKT Đông Dương	81.504.800.000	81.504.800.000
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	67.187.500.000	67.187.500.000
Ông Lê Huy Hùng	41.869.020.000	41.869.020.000
Ông Phan Minh Lộc	14.195.440.000	14.195.440.000
Cổ đông khác	63.993.240.000	63.993.240.000
Cộng	268.750.000.000	268.750.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.875.000	26.875.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	601.850.339.452	601.323.120.209
Doanh thu hoạt động xây lắp	580.598.721.620	571.676.923.044
Doanh thu khác	21.251.617.832	29.646.197.165
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	3.912.304.984	3.845.496.208
Giảm giá hàng bán	3.912.304.984	3.845.496.208
Doanh thu thuần	597.938.034.468	597.477.624.001
b) Doanh thu đối với các bên liên quan		
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	104.368.787.978	4.321.625.044
Cộng	104.368.787.978	4.321.625.044

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hoạt động xây lắp	556.552.486.254	552.434.852.643
Giá vốn khác	21.052.250.904	29.400.007.258
Cộng	577.604.737.158	581.834.859.901

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	3.306.603.533	5.011.100.436
Cộng	3.306.603.533	5.011.100.436

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Lãi tiền vay	274.638.828	4.272.712.851
Cộng	274.638.828	4.272.712.851

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	10.320.874.656	11.913.917.315
Chi phí đồ dùng văn phòng	192.555.304	-
Chi phí khấu hao	3.404.806.578	2.342.626.205
Thuế, phí và lệ phí	13.365.484.298	1.751.458.940
Chi phí dự phòng	16.032.312.814	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	453.905.000	-
Chi phí bằng tiền khác	1.485.163.263	3.508.366.940
Cộng	45.255.101.913	19.516.369.400

6. Lợi nhuận khác

Thu nhập khác	47.683.231.428	8.051.912.099
Cho thuê mặt bằng	2.709.031.815	2.901.649.073
Cho thuê xe cơ giới	156.363.639	-
Hoàn thuế GTGT, TNCN, TNDN	-	4.032.360.411
Chuyển nhượng bất động sản (*)	44.369.868.259	-
Thu nhập khác	447.967.715	1.117.902.615
Chi phí khác	3.464.481.234	1.075.847.269
Chi phí cho thuê xe cơ giới	50.595.756	-
Phạt thuế	24.526.980	776.377.031
Xử lý công nợ	3.388.930.694	-
Chi phí khác	427.804	299.470.238
Lợi nhuận khác thuần	44.218.750.194	6.976.064.830

(*) Giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công trình trên đất tại số 360 Xa lộ Hà Nội, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh là 192.215.721.591 VND. Chi phí chuyển nhượng là 147.845.853.332 VND (Trong đó, quyền sử dụng đất là 107.215.721.591 VND)

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.328.910.296	3.840.847.115
<i>Hoạt động chuyển nhượng BĐS</i>	<i>44.369.868.259</i>	<i>-</i>
<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>(22.040.957.963)</i>	<i>3.840.847.115</i>
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	21.054.762.079	1.068.554.589
Điều chỉnh tăng	21.054.762.079	1.068.554.589
Điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	43.383.672.375	4.909.401.704
<i>Hoạt động chuyển nhượng BĐS</i>	<i>44.369.868.259</i>	<i>-</i>
<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>(986.195.884)</i>	<i>4.909.401.704</i>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		
<i>Hoạt động chuyển nhượng BĐS</i>	8.873.973.652	-
<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	-	1.080.068.375
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.873.973.652	1.080.068.375

8. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm 2016
a) Lãi cơ bản trên cổ phần	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.454.936.644
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	13.454.936.644
Số cổ phần phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phần	26.875.000
Lãi cơ bản trên cổ phần	501
b) Lãi suy giảm trên cổ phần	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	13.454.936.644
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phần phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phần	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	13.454.936.644
Số cổ phần phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phần	26.875.000
Số lượng cổ phần phổ thông dự kiến được phát hành thêm	
Số lượng cổ phần bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	26.875.000
Lãi suy giảm trên cổ phần	501

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm 2016</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	375.014.802.431
Chi phí nhân công	100.267.146.526
Chi phí sử dụng máy thi công	86.725.969.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.596.818.746
Chi phí khác bằng tiền	-
Cộng	<u>577.604.737.158</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV

Công ty CP Cấp nước Gia Định

CN TCT Cấp Nước SG - XN Truyền dẫn nước sạch

Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn

Công ty TNHH Minh Thông

Mối quan hệ

Cổ đông

Công ty con của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn

Công ty con của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn

Công ty con của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn

Cổ đông

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV		
Bán hàng	104.368.787.978	4.321.625.044
Cộng	<u>104.368.787.978</u>	<u>4.321.625.044</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Công ty CP Cấp nước Gia Định		
Phải thu thương mại	154.369.024	154.369.024
Phải trả thương mại	102.077.078	102.077.078
Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn		
Phải thu thương mại	9.958.810	9.958.810
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV		
Phải thu thương mại	40.396.577.047	16.328.621.793
Phải trả thương mại	18.249.684.587	5.681.094.830
Phải trả khác	39.470.982.622	40.470.982.622

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
CN Tổng Công ty CN Sài Gòn TNHH MTV - Nhà máy Nước Tân Hiệp		
<i>Phải trả thương mại</i>	-	123.179.501
Công ty TNHH Minh Thông		
<i>Phải thu thương mại</i>	8.185.685.322	8.185.685.322
<i>Phải trả thương mại</i>	35.790.801.763	-

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc	877.500.000
Thù lao của Hội đồng quản trị	276.000.000
Cộng	1.153.500.000

2. Công cụ tài chính

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>31/12/2016</u>		<u>01/01/2016</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	239.627.749.041	239.627.749.041	50.074.854.664	50.074.854.664
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải thu của khách hàng	237.868.325.910	237.868.325.910	204.282.007.744	204.282.007.744
Phải thu khác	900.851.779	900.851.779	5.079.904.027	5.079.904.027
Cộng	480.396.926.730	480.396.926.730	261.436.766.435	261.436.766.435
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	3.031.867.860	3.031.867.860	-	-
Chi phí phải trả	350.294.989.302	350.294.989.302	324.041.699.729	324.041.699.729
Phải trả khác	41.808.434.431	41.808.434.431	41.885.945.456	41.885.945.456
Các khoản vay	51.957.931.871	51.957.931.871	29.779.155.496	29.779.155.496
Cộng	447.093.223.464	447.093.223.464	395.706.800.681	395.706.800.681

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số IV.3
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở lĩnh vực xây dựng công trình, thực hiện khoán toàn bộ cho xí nghiệp cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cụ thể ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày Báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Luru, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
31/12/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	239.627.749.041	-	-	239.627.749.041
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
Phải thu của khách hàng	237.868.325.910	-	-	237.868.325.910
Phải thu khác	900.851.779	-	-	900.851.779
Cộng	480.396.926.730	-	-	480.396.926.730
Phải trả người bán	3.031.867.860	-	-	3.031.867.860
Chi phí phải trả	350.294.989.302	-	-	350.294.989.302
Phải trả khác	1.822.221.719	39.986.212.712	-	41.808.434.431
Các khoản vay	51.957.931.871	-	-	51.957.931.871
Cộng	407.107.010.752	39.986.212.712	-	447.093.223.464
Chênh lệch thanh khoản thuần	73.289.915.978	(39.986.212.712)	-	33.303.703.266
01/01/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.074.854.664	-	-	50.074.854.664
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
Phải thu của khách hàng	204.282.007.744	-	-	204.282.007.744
Phải thu khác	5.079.904.027	-	-	5.079.904.027
Cộng	261.436.766.435	-	-	261.436.766.435
Phải trả người bán	-	-	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Chi phí phải trả	324.041.699.729	-	-	324.041.699.729
Phải trả khác	2.600.219.797	39.285.725.659	-	41.885.945.456
Các khoản vay	29.779.155.496	-	-	29.779.155.496
Cộng	356.421.075.022	39.285.725.659	-	395.706.800.681
Chênh lệch thanh khoản thuần	(94.984.308.587)	(39.285.725.659)	-	(134.270.034.246)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

4. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm được lấy trên Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn thuế ATAX. Trên báo cáo này, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015 không có số liệu so sánh là do ngày 22/10/2015 Công ty CP Công trình Giao thông công chánh chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần, chính thức hoạt động kể từ ngày 01/11/2015. Ngoài ra, một số chỉ tiêu đã được trình bày lại theo biên bản kiểm toán Nhà nước khu vực 4 ngày 01/9/2016. Cụ thể:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	01/01/2016	Điều chỉnh	01/01/2016
		(Trước điều chỉnh)		(Sau điều chỉnh)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	623.536.414.060	95.750.000	623.632.164.060
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	566.748.304.691	95.750.000	566.844.054.691
Phải thu ngắn hạn khác	136	361.956.296.947	95.750.000	362.052.046.947
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	849.008.561.150	95.750.000	849.104.311.150
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	577.540.197.810	53.334.600	577.593.532.410
I. Nợ ngắn hạn	310	538.254.472.151	53.334.600	538.307.806.751
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.288.107.109	53.334.600	2.341.441.709
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	271.468.363.340	42.415.400	271.510.778.740
I. Vốn chủ sở hữu	410	271.468.363.340	42.415.400	271.510.778.740
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.718.363.340	42.415.400	2.760.778.740
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	849.008.561.150	95.750.000	849.104.311.150

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước (Trước điều chỉnh)	Điều chỉnh	Năm trước (Sau điều chỉnh)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19.612.119.400	(95.750.000)	19.516.369.400
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(3.230.967.715)	95.750.000	(3.135.217.715)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.745.097.115	95.750.000	3.840.847.115
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.026.733.775	53.334.600	1.080.068.375
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.718.363.340	42.415.400	2.760.778.740

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước (Trước điều chỉnh)	Điều chỉnh	Năm trước (Sau điều chỉnh)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.745.097.115	95.750.000	3.840.847.115
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5.349.335.735	95.750.000	5.445.085.735
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	911.469.024	(95.750.000)	815.719.024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2017



Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng

Phạm Thiên Trinh
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính